| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Tây Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 867/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều D**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 5/20, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc S**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 5/20, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kiều D và anh Nguyễn Quốc S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều D và anh Nguyễn Quốc S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Như Y, sinh ngày 10/6/2011.

Chị Lê Thị Kiều D có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Như Y, sinh ngày 10/6/2011. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quốc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Kiều D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004903 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Sơn;
- Lưu QĐ, lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**